TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày: 12-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Ngọc Thọ

Ông Đàm Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Triệu Văn T**; Sinh ngày 13 tháng 3 năm 1976;

Nơi sinh: Huyện BQ, tỉnh Hà Giang;

Nơi cư trú: Thôn NL, xã MK, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12 ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Thàng Mìn A, sinh năm 1949 và bà Triệu Mùi S, sinh năm 1945; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; Con: Bị cáo có 01 (Một) con sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang trong vụ án khác (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Bà Tô Thị H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Xóm TT, xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa)

* *Người làm chứng:* Bà Tô Thị B, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Đình Th, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ E, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2017, Hoàng Văn D sinh năm 1977, trú tại xóm TT, xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng mua 01 (Một) chiếc xe ô tô cũ biển kiểm soát 11K - 2632 với số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Do quen biết Triệu Văn T sinh năm 1976, trú tại thôn NL, xã MK, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang là lái xe hiểu biết về ô tô nên D có hỏi T để quyết định việc mua ô tô. Đầu tháng 01/2018, D nhờ T lái xe ô tô cùng đi từ huyện Bảo Lạc đến thành phố Cao Bằng để sửa chữa ở xưởng sửa chữa xe ô tô của ông Trương Đình Th sinh năm 1976, trú tại Tổ E, phường NX, thành phố CB. Khi đến xưởng, D nhờ anh Th sửa chữa toàn bộ những bộ phận hư hỏng được ghi trong bảng kê bán hàng, đồng thời đưa toàn bộ giấy tờ liên quan đến xe cho anh Th để sau khi sửa được xe thì Th mang đi đăng kiểm hộ vì xe đã hết hạn đăng kiểm, sau này T sẽ thanh toán cả tiền sửa chữa và tiền đăng kiểm xe cho anh Th. Lúc đó T cung cấp số điện thoại của mình cho anh Th ghi vào bảng kê bán hàng, D không có ý kiến gì vì nghĩ sau này sửa xe xong sẽ lại nhờ T lái xe về Bảo Lạc. Tuy nhiên ngày 17/01/2018, Hoàng Văn D bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Cuối tháng 01/2018, chị Tô Thị H là vợ của Hoàng Văn T đến nhà nghỉ Bằng Giang thuộc Tổ dân phố , thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc chơi thì gặp Triệu Văn T. Do biết D đã bị bắt nên T nói với chị H là T và D có mua chung 01 (Một) chiếc xe ô tô rồi mang đi sửa chữa ở thành phố Cao Bằng hết hơn 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng), nay xe đã sửa xong nhưng T không đủ tiền trả nên T đề nghị chị H bù cho 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để T ra trả tiền sửa xe rồi lấy xe về, nếu có người hỏi mua thì bán. Do tin tưởng lời nói của T nên chị H đã đưa cho T số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) gồm 15 (Mười năm) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), khi đưa tiền có bà Tô Thị B sinh năm 1964 (là chủ nhà nghỉ Bằng Giang) chứng kiến. Ngày 07/5/2018 chị H vào thăm chồng là Hoàng Văn D tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, qua nói chuyện mới biết là T lừa lấy số tiền 3.000.000đ (Ba triệu

đồng) vì xe ô tô biển kiểm soát 11K - 2632 là D tự mua, không phải T góp tiền mua chung như T nói. Do đó, ngày 01/6/2018 chị H đã đến Công an huyện Bảo Lạc trình báo sự việc.

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, Triệu Văn T khai nhận được nhận số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) gồm 15 (Mười năm) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) với chị H tại Nhà nghỉ Bằng Giang, có bà Tô Thị B chứng kiến, nhưng T phủ nhận việc lừa chị H lấy tiền, lý do là sau khi đem xe ô tô ra sửa thì D bị bắt, chủ xưởng sửa chữa xe là Trương Đình Th gọi điện bảo T ra trả tiền đăng kiểm xe ô tô hết 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), T nói sự việc với H và được H tự nguyện đưa cho số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Qua xác minh, ghi lời khai ông Trương Đình Th xác định ông Th không được gọi điện thoại báo với T là phải ra thanh toán chi phí đăng kiểm, T cũng không ra gặp và thanh toán tiền sửa chữa xe cho ông Th như T nói với chị H. Ông Th xác nhận tổng số tiền sửa chữa và đăng kiểm xe ô tô hết gần 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSBL ngày 12/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố Triệu Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Triệu Văn T với khung hình phạt từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười năm) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Triệu Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Tô Thị H số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị hại Tô Thị H yêu cầu bị cáo Triệu Văn T phải trả lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Đình Th vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông Th không thay đổi lời khai và yêu cầu.

Bị cáo Triệu Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào cuối tháng 01 năm 2018 tại Nhà nghỉ Bằng Giang thuộc Tổ dân phố 1, thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, lợi dụng việc biết Hoàng Văn D mua xe ô tô, được D nhờ lái xe đi sửa chữa ở thành phố Cao Bằng, khi D bị bắt tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Triệu Văn T đã dùng thủ đoạn gian dối, tạo lòng tin để chiếm đoạt số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của chị Tô Thị H tiêu xài vào mục đích cá nhân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đối với hành vi bị cáo gây ra, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:..."

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân người phạm tội: Bị cáo Triệu Văn T sinh ra, lớn lên tại Hà Giang, được học hết lớp 5/12 phổ thông, sau đó chuyển đến làm ăn, sinh sống tại thôn NL, xã MK, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo là người có sức khỏe, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng rèn luyện đạo đức, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo không lao động chân chính mà bất chấp quy định pháp luật thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo còn quanh co chối tội, không thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tô Thị H yêu cầu bị cáo Triệu Văn T trả lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ cần được chấp nhận. Cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho bị hại.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về trách nhiệm dân sự: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Triệu Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Tô Thị H, trú tại xóm TT, xã XT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp,
- Công an huyện;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- UBND xã MK, HY, Tuyên Quang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Doanh Thị Mây